TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 48/2017/HSST
Ngày 07 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Thọ

2. Ông Nguyễn Danh Thắng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Lê Diệu Linh - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Thọ Xuân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Ông Lê Văn Tân - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân; Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 51/2017/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2017;

Đối với bị cáo: **Phạm Văn T**, sinh năm 1991, tại xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn L và bà Phạm Thị T; Có vợ là Phạm Thị X và 01 con, sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn T:* Ông Trịnh Đình Hợp, Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại: Chi nhánh số 6, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- *Người bị hại:* Anh Phạm Văn H, sinh năm 1987, Nơi ĐKHKTT: Thôn Làng M, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (đã chết ngày 17/01/2017)

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại Phạm Văn H:*

1. Ông Phạm Văn H1, sinh năm 1965, có mặt

2. Bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1963, có mặt

3. Chị Phạm Thị O, sinh năm 1994, có mặt

Địa chỉ: Thôn Làng M, xã M1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

(Ông H1 và bà Đ ủy quyền cho chị Phạm Thị O tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 15/7/2017).

NHẬN THẤY

Bị cáo Phạm Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng hơn 07 giờ ngày 17/01/2017, Phạm Văn H ở Làng M, xã M1, huyện Ngọc Lặc điều khiển xe môtô biển kiểm soát 36K5-073.68 chở Phạm Văn T là con nhà chú ruột đi đám cưới ở xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn cơm xong, H đưa chìa khóa xe máy cho T và bảo T điều khiển xe máy chở H về nhà. T điều khiển xe môtô biển soát 36K5-073.68 chở H đi ra đường Hồ Chí Minh, sau đó di chuyển theo hướng từ huyện Như Xuân đi Ngọc Lặc. Khi đi đến địa phận thôn Ca Lạc, xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân, T điều khiển xe đi bên phải đường phát hiện phía trước có một xe ô tô tải đi ngược chiều với tốc độ cao, nên T điều khiển xe mô tô đi sát vào lề đường bên phải theo hướng di chuyển. Lúc này có một xe ô tô tải đi cùng chiều phía sau vượt lên, do T không làm chủ được tốc độ và tay lái nên xe mô tô do T điều khiển mất lái đâm va vào thanh taluy kim loại bảo vệ đường, hậu quả làm T và H bị ngã văng xuống đường và bị thương, Phạm Văn H đã chết trên đường đưa đi cấp cứu.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, cho thấy: Hiện trường của đoạn đường xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn Km 565+700 đường Hồ Chí Minh đoạn qua xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân. Phía Đông và phía Tây giáp cánh đồng ngô, phía Nam đi huyện Như Xuân, phía Bắc đi huyện Ngọc Lặc. Mặt đường rải nhựa phẳng rộng 7m, hai bên mép lòng đường có kẻ vạch liền màu trắng rộng 0,2m, giữa tim đường có vạch kẻ liền màu vàng rộng 0,15m. Hai bên mép lòng đường phía ngoài là vệ cỏ đất rộng 0,5m; phía ngoài là thanh taluy bảo vệ đường, nơi cao nhất là 80cm, nơi thấp nhất là 50cm. Vị trí thanh taluy tiếp giáp đường Hồ Chí Minh cao cách mặt đất (55-75) cm, hướng đường Bắc- Nam.

Xác định điểm mốc và mép đường chuẩn:

Từ cột mốc H8-565 về hướng Bắc 60,7m trên lề đường hướng Đông là vị trí đầu mút phía Nam của thanh taluy bảo vệ đường tiếp giáp cầu Ca Lạc. Lấy đầu mút phía Nam của thanh taluy làm điểm cố định, kẻ đường thẳng ảo qua điểm cố định vuông góc với đường Hồ Chí Minh làm đường thẳng cố định. Ký hiệu là A.

Lấy mép đường hướng Đông làm mép đường chuẩn. Ký hiệu là B.

Từ A về phía Bắc 4,08m tại mặt trong đường của thanh taluy ở độ cao 75cm có một vết tỳ trượt sạch bụi, cà xước nhẹ kim loại kích thước: dài 10,29cm, rộng nhất 3cm theo chiều từ Nam đến Bắc, ký hiệu là vết (1).

Tại vị trí lề cỏ ngay phía dưới đầu vết (1) có vết hằn trượt mặt đất và cây cỏ không liên tục dài 9,6m, điểm rộng nhất 7cm theo chiều từ Nam đi Bắc hơi vòng

cung hướng Đông. Đầu vết cách B về lề cỏ 40cm, đuôi vết nằm ngay B. Ký hiệu là vết (2).

Từ đầu vết (1) về hướng Bắc 8,7m tại vị trí cạnh trong phía trên tiếp giáp đường của trụ kim loại cố định thanh taluy có vết bám dính tổ chức cơ thể người kích thước (4x3)cm, vết cao cách mặt đất 81cm. Ký hiệu là vết (3).

Từ đuôi vết (1) về hướng Bắc 15,9m trên mặt đường có một vết màu nâu đỏ nghi máu, kích thước (27x25)cm. Tâm vết cách B 1,15m. Ký hiệu là vết (4).

Từ tâm vết (4) về hướng Bắc 5,54m là vị trí trục sau xe mô tô biển kiểm soát 36K5-073.68, đầu xe quay hướng Đông Bắc, đuôi xe quay hướng Tây Nam, chân chống phụ dựng xuống lòng đường. Trục sau bên phải xe cách B 0,59m về phía lòng đường; trục trước bên phải xe cách B về phía lề cỏ 0,15m. Ký hiệu là vết (5).

Kết quả khám nghiệm tử thi, thể hiện: Vết dập rách da không rõ hình, kích thước (6x3)cm tại vùng trán trái sát đường chân tóc, vết có chiều từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, bờ mép vết rách nham nhở; Vết rách da bầm tím không rõ hình, không liên tục, kích thước (11x2,5)cm từ trên đầu lông mày trái đến hố mắt trái, vết có chiều từ trái sang phải, chếch từ trên xuống dưới, bờ mép vết rách nham nhở; Vết dập rách da không rõ hình, kích thước (9x2,9)cm từ vùng trái đến vùng cổ trước, vết có chiều từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, bờ mép vết rách nham nhở; Vết xây xước da không rõ hình, kích thước (13x8)cm vùng thắt lưng phải, vết có chiều từ trên xuống dưới; Vết bầm tím không rõ hình, kích thước (10x3,9)cm vùng thắt lưng trái; Vết xây xước da không rõ hình, không liên tục, kích thước (6,5x2,6)cm tại mu bàn tay trái, vết có chiều từ trên xuống dưới; Vết xây xước da không rõ hình, kích thước (4x2,5)cm tại mắt cá ngoài chân phải, vết có chiều từ trên xuống dưới.

Tại kết luận giám định pháp y số 548/GĐPY-PC54 ngày 20/01/2017 của Phòng ký thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận nguyên nhân chết của Phạm Văn H: vỡ xương hộp sọ, tụ máu màng mềm, dập não.

Kết quả khám nghiệm phương tiện, cho thấy: Xe mô tô biển kiểm soát 36K5-073.68 đầu mặt ngoài phía trước tay phanh bên phải xe có vết cà xước kim loại, kích thước (1,2x1)cm theo chiều từ trước về sau; Tại ốp nhựa đèn xi nhan trước bên phải có vết cà xước nhựa, kích thước (4x2)cm theo chiều từ trước về sau, bề mặt vết bám bụi đất; Tại ốp nhựa càng xe trước bên phải có vết cà xước nhựa theo chiều từ trước về sau, kích thước (4x2,5)cm, vết cao cách mặt đất 65-68cm, bề mặt bám bụi đất; Tại mặt ngoài cánh yếm phải có vết cà xước nhựa, kích thước (20x14)cm tâm vết có vết nứt nhựa dài 14cm, vết có chiều từ trước về sau cao cách mặt đất 50- 70cm; Tại đầu mút ngoài phía trước bàn chân trước bên phải có vết cà xước cao su lộ kim loại phía trong, kích thước (3x2)cm, vết có chiều từ trước về sau làm bàn chân bị xô đẩy về sau 4cm.

Trên cơ sở cơ chế hình thành dấu vết và các tài liệu có trong hồ sơ vụ tai nạn giao thông, xác định: Điểm va chạm là phần đầu xe bên phải, cánh yếm bên phải xe mô tô va quệt vào mặt trong phía lòng đường của thanh taluy kim loại bảo vệ

đường, sau đó trượt theo thanh taluy về phía trước theo hướng Bắc-Nam; Vị trí va chạm là tại mặt trong thanh taluy kim loại bảo vệ đường, ngay đầu vết (1).

Về trách nhiệm dân sự: giữa bị cáo và gia đình người bị hại đa tự thỏa thuận bồi thường, gia đình người bị hại không có yêu cầu giải quyết về phần dân sự. Sau khi xảy ra tai nạn gia đình Phạm Văn T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng). Đại diện gia định bị hại đã có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Phạm Văn T.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 36K5-073.68 và giấy tờ có liên quan đến vụ tai nạn giao thông, sau khi tạm giữ Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Phạm Văn T điều khiển xe trong khi chưa có giấy phép lái xe theo quy định.

Tại bản cáo trạng số: 51/VKS-HS ngày 11/8/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Văn T thừa nhận: hành vi của bị cáo như nội dung Cáo trạng nêu là đúng; Bị cáo khai nhận bị cáo chưa có giấy phép lái xe mô tô, sau khi ăn cơm tại đám cưới ở xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36K5-073.68 chở anh Phạm Văn H lưu thông trên đường Hồ Chí Minh hướng từ huyện Như Xuân đi Ngọc Lặc, khi đi đến địa phận thôn Ca Lạc, xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân, do điều khiển xe không đúng quy định, không làm chủ tốc độ, làm chủ tay lái, nên để xe bị mất lái đâm va vào thành taluy kim loại bảo vệ đường, hậu quả làm anh Phạm Văn H ngồi sau chết trên đường đi cấp cứu.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại là chị Phạm Thị O trình bày: Sau khi tai nạn xảy ra, giữa gia đình bị cáo T và gia đình chị đã tự thống nhất thỏa thuận, gia đình chị không yêu cầu T phải bồi thường dân sự vì giữa T và anh H là chồng chị có quan hệ anh em trong gia đình, đến ngày 21/7/2017 thì T đã tự nguyện bồi thường tiền mai táng phí cho gia đình số tiền là 10.000.000đ, nay gia đình không yêu cầu giải quyết về phần dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"; Đề nghị áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 47 khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự; Ngoài ra còn đề nghị xem xét tình tiết người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để xem xét khi xử lý vụ án; Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 27 tháng đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 tháng đến 60 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình người bị hại không có yêu cầu giải quyết về phần dân sự, nên miễn xét.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh cũng như điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về

nhân thân, điều kiện hoàn cảnh gia đình và khả năng nhận thức của bị cáo để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo đồng ý với ý kiến tranh luận của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát;

Người đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng bị cáo nhận tội và xin được giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để có điều kiện chăm sóc gia đình cũng như chăm sóc, giúp đở gia đình anh Hiệp khi có công việc.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời trình bày của người đại diện hợp pháp của người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/01/2017 Phạm Văn T, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36K5-073.68, dung tích 110cc chở anh Phạm Văn H lưu thông trên đường Hồ Chí Minh khi đi đến đoạn đường thuộc thôn Ca Lạc, xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân, do thiếu quan sát, không làm chủ tốc độ, làm chủ tay lái, nên để xe bị mất lái đâm va vào thành taluy kim loại bảo vệ đường, hậu quả làm anh Phạm Văn H ngồi sau chết trên đường đi cấp cứu. Phạm Văn T điều khiển xe mô tô gây tai nạn trong khi chưa có giấy phép lái xe theo quy định. Hành vi của Phạm Văn T đã vi phạm quy định an toàn về giao thông đường bộ theo Điều 8 *"các hành vi bị nghiêm cấm"* và Điều 12 *"tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe"* của Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả làm chết một người. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Nguyên nhân xảy ra tai nạn là do bị cáo Phạm Văn T điều khiển xe mô tô có chở một người ngồi phía sau, lưu thông trên đường đã không chấp hành quy tắc giao thông đường bộ, thiếu quan sát, không kiểm soát được tốc độ và tay lái để phương tiện mất lái đâm va vào thanh taluy kim loại bảo vệ đường, gây tai nạn; Lỗi hoàn toàn do bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ; Mặc dù tai nạn giao thông xảy ra, hậu quả làm chết một người là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo, nhưng vụ tai nạn giao thông xảy ra không những gây nên những mất mát, nỗi đau nặng nề đối với gia đình và người

thân của người bị hại, mà còn gây nên tâm lý hoang mang trong nhân dân khi tham gia giao thông, đồng thời gây mất trật tự trị an, làm ảnh hưởng đến sự an toàn xã hội, nhất là trong thời điểm hiện nay, tình hình vi phạm về trật tự an toàn giao thông đang diễn ra phức tạp, có chiều hướng gia tăng, mà nguyên nhân chủ yếu là do người tham gia giao thông không chấp hành hoặc chấp hành không đầy đủ các quy định về an toàn giao thông. Vì vậy, cần phải xử lý vụ án nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Sau khi gây tai nạn bị cáo và gia đình người bị hại đã tự thỏa thuận về phần dân sự, gia đình người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nhưng bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền là 10.000.000đ; Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Ngoài ra bị cáo được người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết được Hội đồng xét xử chấp nhận khi xem xét xử lý vụ án, quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo thấy rằng: bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, mới học hết lớp 8 thì phải bỏ học ở nhà phụ giúp gia đình, nhận thức pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con nhỏ, vợ bị gián tiếp nhiễm chất độc hóa học, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, không phải chịu tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, nên bị cáo có đủ điều kiện để được cho hưởng án treo; Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu giải quyết về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án: chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 36K5-073.68 và giấy tờ có liên quan đến vụ tai nạn giao thông, sau khi tạm giữ Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

- Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 202; Điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47; Khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự,

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 30 (ba mươi) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/9/2017).

Giao bị cáo Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân xã M1, huyện N, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Minh Tiến